TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 12 – 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Linh

Ông Nguyễn Thanh Phong

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2025/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Diễm M, sinh ngày 03/01/1994 (căn cước công dân số 094194003224, ngày cấp: 12/9/2022); Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ liên hệ: Ấp Đ, xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt - do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn C, sinh ngày 22/11/1996 (căn cước công dân số 094096009779, ngày cấp: 18/12/2022); Địa chỉ: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ liên hệ: Phòng 52, Nhà trọ N, Tổ 1, Khu A, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt - do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2025, Bản tự khai ngày 03 tháng 11 năm 2025 và Đơn yêu cầu về việc giải quyết vắng mặt ngày 03 tháng 11 năm 2025, nguyên đơn bà Dương Thị Diễm M trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn C có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã A, thành phố Cần Thơ). Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của ông bà hòa thuận hạnh phúc. Đến thời

gian sau, ông bà phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và ông bà không còn chung sống với nhau từ ngày 20/10/2020 cho đến nay. Trong thời gian chung sống, ông bà sinh được 01 (một) người con chung tên Huỳnh Thị Ngọc L, sinh ngày 04/3/2017 (hiện nay con chung đang sống chung với bà Dương Thị Diễm M).

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Dương Thị Diễm M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Ngọc L và không yêu cầu ông Huỳnh Văn C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Tờ tường trình ngày 11 tháng 11 năm 2025 và Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 11 tháng 11 năm 2025, bị đơn ông Huỳnh Văn C trình bày:

Hiện nay ông đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Ông yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Diễm M, ông có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất theo yêu cầu của bà Dương Thị Diễm M.

- Về con chung: Ông đồng ý cho bà Dương Thị Diễm M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thị Ngọc L, sinh ngày 04/3/2017 cho đến khi thành niên và ông không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

- Về tố tụng: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Diễm M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2025, nguyên đơn bà Dương Thị Diễm M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết về nuôi con khi ly hôn với ông Huỳnh Văn C. Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn ông Huỳnh Văn C cư trú tại ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Nguyên đơn bà Dương Thị Diễm M và bị đơn ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Dương Thị Diễm M, ông Huỳnh Văn C và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Diễm M:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/5/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bà Dương Thị Diễm M có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét lý do yêu cầu ly hôn, bà Dương Thị Diễm M cho rằng: Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2020, ông bà phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và ông bà đã không còn chung sống cùng nhau từ ngày 20/10/2020 cho đến nay. Tại Tờ tường trình ngày 11/11/2025, bị đơn ông Huỳnh Văn C cũng thống nhất với trình bày của bà Dương Thị Diễm M và ông cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về việc xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là có thật. Mặt khác, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C vẫn kiên quyết ly hôn. Từ đó cho thấy, hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Diễm M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Dương Thị Diễm M được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C sinh được 01 (một) người con chung tên Huỳnh Thị Ngọc L (nữ, sinh ngày 04/3/2017). Bà Dương Thị Diễm M yêu cầu sau khi ly hôn, bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Ngọc L cho đến khi thành niên. Xét thấy, cháu Huỳnh Thị Ngọc L có nguyện vọng được sống chung với mẹ (tờ nguyện vọng ngày 17/7/2025). Mặt khác hiện nay cháu Huỳnh Thị Ngọc L đang sống chung với bà Dương Thị Diễm M. Cháu Huỳnh Thị Ngọc L được chăm sóc tốt, phát triển khỏe mạnh bình thường. Nhằm đảm bảo cuộc sống cho cháu Huỳnh Thị Ngọc L ổn định về mọi mặt, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống. Việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển của cháu. Bên cạnh đó, ông Huỳnh Văn C cũng thống nhất đối với yêu cầu của bà Dương Thị Diễm M. Do đó Hội đồng xét xử quyết định cho bà Dương Thị Diễm M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Thị Ngọc L cho đến khi cháu Huỳnh Thị Ngọc L thành niên (đủ 18 tuổi).

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Dương Thị Diễm M khẳng định có khả năng, điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Ngọc L và không yêu cầu ông Huỳnh Văn C cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Huỳnh Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung: Bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C xác định trong thời gian chung sống, ông bà không tạo lập ra tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C xác định ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Dương Thị Diễm M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Huỳnh Văn C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Diễm M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C được ly hôn.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Dương Thị Diễm M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Huỳnh Thị Ngọc L (nữ, sinh ngày 04/3/2017) cho đến khi cháu Huỳnh Thị Ngọc L thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Huỳnh Văn C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Ông Huỳnh Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cháu Huỳnh Thị Ngọc L mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C xác định trong thời gian chung sống, ông bà không tạo lập ra tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C xác định ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Diễm M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004044 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Cần Thơ. Bà Dương Thị Diễm M đã nộp xong án phí. Ông Huỳnh Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Dương Thị Diễm M và ông Huỳnh Văn C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Cần Thơ;*
- *VKSND Khu vực 9 - Cần Thơ;*
- *Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Cần Thơ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã A,thành phố Cần Thơ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lệ Hằng